

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Ông Đỗ Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn H và bà Đỗ Thị B; có vợ đã ly hôn, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Tại bản số 21/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 02/2006/HSST ngày 24/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 01/2007/HSST ngày 11/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 26/2008/HSST ngày 17/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 39/2009/HSST ngày 09/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 30-01-2022; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Danh Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt,

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đào Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt,

Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1986; địa chỉ: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ ngày 28/01/2022, Đặng Văn H, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến khu vực tổ dân phố 13, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển kiểm soát 16M9-1677 dựng ở vỉa hè phía trước cửa hàng áo cưới Nhật Lâm. Bị cáo lấy bấm móng tay bằng kim loại mang theo để mở khóa, khoảng 5 phút thì bị cáo mở được ổ khóa, bị cáo đã điều khiển xe về nhà ở thị trấn C, huyện C và đi ngủ. Đến khoảng 4 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe vào nội thành đến điểm thu mua phế liệu của chị Đào Thị M ở phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Bị cáo đã bán chiếc xe cho chị M với giá 600.000 đồng và nói là xe bị mất giấy tờ.

Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện khai nhận, vào khoảng 01 giờ ngày 25/01/2022 tại khu vực tổ dân phố 17, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng bị cáo phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 15E1- 023.13 dựng ở vỉa hè, chìa khóa cắm ổ, không có người trông nên bị cáo đã mở khóa, điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 4 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo đã đi xe vào nội thành Hải Phòng và bán xe cho Trịnh Xuân T với lý do xe bị thất lạc giấy tờ và bán được 1.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 xe mô tô, 01 xe biển kiểm soát 16M9-1677 do chị M tự nguyện giao nộp; 01 xe biển kiểm soát 15E1-023.13 đã bị cháy một phần do Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải

Phòng bàn giao.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại là anh Nguyễn Danh Q và chị Nguyễn Thị P, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Thị M và Trịnh Xuân T có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với các vật chứng thu giữ.

Bản Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 01/KL-HĐĐG ngày 29/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 16M9-1677, đã qua sử dụng có giá trị 3.800.000 đồng.

Bản Kết luận về giá của tài sản tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 15E1-023.13, đã qua sử dụng có giá trị 4.200.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 13-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Danh Q, chị Nguyễn Thị P, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 02 chiếc xe mô tô có giá trị 8.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị P 4.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Danh Q không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị M và anh Trịnh Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ: Vào các ngày 28/01/2022 và 25/01/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô của chị P và anh Q với giá trị tài sản là: 8.000.000 đồng, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng.

[3] Kết luận về giá của tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 29/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 16M9-1677, đã qua sử dụng có giá trị 3.800.000 đồng. Kết luận về giá của tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cát Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 15E1-023.13, đã qua sử dụng có giá trị 4.200.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe và giáo dục.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản

số 21/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã thực hiện hai lần phạm tội, lần 1 vào ngày 28/01/2022, tài sản trộm cắp có giá trị là: 3.800.000 đồng; lần phạm tội thứ hai vào ngày 25/01/2022, tài sản trộm cắp có giá trị: 4.200.000 đồng. Như vậy bị cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án, đã được xóa án tích, đó là: Tại bản án số 02/2006/HSST ngày 24/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 01/2007/HSST ngày 11/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 26/2008/HSST ngày 17/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 39/2009/HSST ngày 09/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù. Mặc dù đến thời điểm phạm tội này, bị cáo đã được xóa những án tích nói trên, tuy nhiên qua đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự khai báo hành vi phạm tội vào ngày 25/01/2022 trong khi hành vi phạm tội đó cơ quan Công an chưa biết, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú và thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô của chị (chiếc xe này khi chị P nhận lại đã bị cháy phần thân vỏ), đây là yêu cầu có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Bị hại anh Nguyễn Danh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị M, Trịnh Xuân T không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 16M9-1677 cho anh Nguyễn Danh Q; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15 E1-023.13 (thân vỏ bị cháy) cho chị Nguyễn Thị P. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định của pháp luật Hình sự.

Đối với 01 bấm móng tay bằng kim loại thu giữ của bị cáo, đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với chị M, anh T khi mua xe mô tô của bị cáo không biết là do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị P số tiền: 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện việc bồi thường nói trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa 01 bấm móng tay bằng kim loại (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

